

Số: /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 02 năm 2025

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025 (viết tắt là Nghị quyết số 02/NQ-CP), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP, cụ thể như sau:

#### I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 vừa qua trong bối cảnh có những thuận lợi, cơ hội mới nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn. Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định; kiểm soát được lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; nhiều cơ chế, chính sách pháp luật có hiệu lực đi vào cuộc sống góp phần tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân. Tuy nhiên, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; kinh tế, thương mại phục hồi chậm, thiếu vững chắc, giá cả tiêu dùng, giá nguyên nhiên vật liệu tăng; biến đổi khí hậu, hạn hán cục bộ, tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, ... đã ảnh hưởng đáng kể đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp.

Trước tình hình đó, quán triệt phương châm hành động của Chính phủ, Tỉnh đề ra phương châm hành động năm 2024 **“Đoàn kết kỷ cương, linh hoạt sáng tạo, tăng tốc hiệu quả”**, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành kịp thời kế hoạch triển khai, tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 theo Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, trong đó tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt **03 khâu đột phá: (1) đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm, liên vùng, nhất là các dự án kết cấu hạ tầng; (2) hoàn thiện cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn cho các trọng điểm phát triển; (3) khơi thông nguồn lực đất đai và 06 ngành, lĩnh vực trọng tâm ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng: (1) thúc đẩy đầu tư, nhất là đầu tư công; (2) năng lượng; (3) du lịch; (4) công nghiệp chế biến, chế tạo; (5) nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; (6) kinh tế đô thị**. Chủ động, linh hoạt điều chỉnh các kịch bản phát triển phù hợp với tình hình thực tiễn; triển khai các hoạt động hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; cùng với tinh thần năng động, sáng tạo, vượt khó, đội ngũ doanh nhân, doanh nghiệp của tỉnh đã phát huy tinh thần đoàn kết, tự lực, tự cường, nỗ lực thích ứng để duy trì sản xuất kinh doanh, nên tình hình kinh tế-xã hội của tỉnh tiếp tục phục hồi ổn định và tăng trưởng khá, tăng trưởng GRDP

đạt 8,74%, đứng thứ 4/14 tỉnh khu vực và 16/63 tỉnh, thành; thu ngân sách Nhà nước đạt gần 4.925 tỷ đồng (tăng 24,2% so cùng kỳ, vượt 23,1% kế hoạch); giải quyết việc làm mới cho 16.000 lao động. Các ngành, lĩnh vực đều tăng trưởng khá; khai thác hiệu quả được nhiều tiềm năng thế mạnh nhất là lĩnh vực kinh tế biển và năng lượng tái tạo. Công tác hợp tác, xúc tiến đầu tư, đối ngoại được đẩy mạnh, thu hút nguồn lực cho yêu cầu phát triển. Các dự án trọng điểm, liên vùng, nhất là các dự án kết cấu hạ tầng được tập trung đẩy nhanh tiến độ. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan sản xuất, kinh doanh, đầu tư, đầu thầu, khoáng sản, năng lượng, hạ tầng truyền tải; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, người dân theo chương trình phục hồi của Chính phủ được triển khai quyết liệt, kịp thời.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2024 trên địa bàn tỉnh còn gặp những khó khăn nhất định (*việc cải thiện môi trường kinh doanh chưa có nhiều đột phá; thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh mặc dù được quan tâm cắt giảm, đơn giản hóa nhưng còn rườm rà, phức tạp; dịch vụ công trực tuyến đã được cải thiện, nhưng chưa thật sự thuận lợi, thông suốt, tỷ lệ tái sử dụng dữ liệu số hoá còn thấp, ...*).

Năm 2025 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm cuối nhiệm kỳ 2020-2025, năm tổ chức Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030, năm tăng tốc, bứt phá, về đích, để phấn đấu đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025. Quán triệt phương châm hành động của Chính phủ **“Kỷ cương trách nhiệm; chủ động kịp thời; tinh gọn hiệu quả; tạo đà bứt phá”**, Tỉnh đề ra phương châm hành động năm 2025 **“Đoàn kết kỷ cương; chủ động sáng tạo; tinh gọn hiệu quả; tăng tốc bứt phá”**. Để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, củng cố niềm tin và tạo động lực cho doanh nghiệp vượt qua khó khăn tiếp tục phục hồi phát triển thì cần có sự vào cuộc mạnh mẽ, thực chất và quyết liệt hơn nữa của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; xác định cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên; nỗ lực thực chất để tháo gỡ khó khăn, khơi thông các điểm nghẽn về thể chế pháp lý và thực thi cho doanh nghiệp.

## II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

Nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 02/NQ-CP. Xác định rõ trách nhiệm của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm đồng bộ, hiệu quả với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, có trọng tâm trọng điểm; phân công phải 5 rõ: **“rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ trách nhiệm”**; khắc phục các điểm nghẽn, giải quyết các khó khăn bất cập; tạo dựng môi trường kinh doanh thuận lợi, minh bạch, bình đẳng, thông thoáng giữa các thành phần kinh tế, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển đặc biệt là phát triển các ý tưởng kinh doanh mới, sáng tạo, các mô hình kinh

doanh mới phù hợp và thích ứng linh hoạt với xu thế phát triển như: Đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, ... Thực hiện có hiệu quả công tác cải cách, trọng tâm là rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết, thành phần hồ sơ, chi phí và rủi ro, tạo điều kiện tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng thực thi văn bản pháp luật; giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm đúng thời hạn và không đặt thêm các yêu cầu, điều kiện đối với doanh nghiệp. Duy trì và nhân rộng các kinh nghiệm chính sách tốt về quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Thực thi nghiêm cải cách công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa, nhất là công tác kiểm tra chất lượng, theo hướng chuyển sang hậu kiểm, áp dụng quản lý rủi ro trên cơ sở đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp và mức độ rủi ro của hàng hóa.

## **2. Yêu cầu**

Tổ chức tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Nghị quyết đến các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong tỉnh nhằm nâng cao nhận thức, hiểu rõ tầm quan trọng, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong việc triển khai thực hiện.

Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các tổ chức đoàn thể bám sát nội dung của Kế hoạch này để triển khai thực hiện nhiệm vụ, đồng thời phải gắn với các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới để đáp ứng với yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn; đề cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đổi mới, gắn trách nhiệm của tập thể và người đứng đầu để mọi nhiệm vụ được thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả cao nhất.

## **III. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh theo hướng giảm chi phí tuân thủ, bảo đảm an toàn; thực hiện phân cấp, phân quyền; thúc đẩy tinh thần kinh doanh; khuyến khích đổi mới, sáng tạo; đồng thời củng cố niềm tin, tạo điểm tựa cho doanh nghiệp phục hồi và phát triển.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

a) Tập trung hoàn thành các mục tiêu đã đề ra đến năm 2025 tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025.

b) Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp mới thành lập; giảm tỷ lệ doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động. Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp mới thành lập; giảm tỷ lệ doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động. Số doanh nghiệp gia nhập thị

trường (thành lập mới và quay trở lại hoạt động) năm 2025 tăng ít nhất 10% so với năm 2024; số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường năm 2025 tăng dưới 10% so với năm 2024.

#### **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

##### **1. Phân công tổ chức thực hiện, theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu**

*(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)*

##### **2. Nhiệm vụ chung**

- Tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC), quy định kinh doanh, không để phát sinh thủ tục, quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật mới không cần thiết, không phù hợp, thiếu tính khả thi.

- Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết TTHC; kiên quyết cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng bộ, cơ quan, địa phương để nâng cao hiệu quả thực thi công vụ, khơi thông nguồn lực, phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị về nâng cao chất lượng phục vụ trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công thông qua việc sử dụng hiệu quả Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thể chế, cải cách tổ chức bộ máy, công chức, công vụ và TTHC; tập trung xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia.

- Đẩy mạnh phát triển các hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục đổi mới toàn diện cơ chế một cửa, một cửa liên thông cải cách TTHC; tập trung rà soát, xử lý các vướng mắc, bất cập về TTHC; nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đồng bộ từ Trung ương đến địa phương, đảm bảo toàn trình và chất lượng.

- Tích cực thực hiện hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 và các nhiệm vụ theo lộ trình và hướng dẫn của Bộ, ngành trung ương.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 11/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng trong thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số PCI của tỉnh giai đoạn 2021-2025.

##### **3. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm**

a) Tháo gỡ bất cập về pháp lý và thực thi trong thực hiện dự án đầu tư

Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng nhiệm vụ chủ động và khẩn trương tháo gỡ triệt để các rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh do chồng chéo, mâu thuẫn, không hợp lý, khác nhau của các quy định pháp luật. Đối với vấn đề vượt thẩm quyền thì tập hợp vấn đề kèm giải pháp (nếu có) để kiến nghị với cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định đồng thời gửi kiến nghị tới các Tổ công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tiếp tục duy trì các (1) Tổ công tác tham mưu về rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và thúc đẩy thực hiện dự án đầu tư tại các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và địa phương; (2) Tổ công tác tham mưu về kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; (3) Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính; kịp thời nhận diện vướng mắc trong quá trình thực hiện thủ tục đầu tư và triển khai các dự án đầu tư; tham mưu tỉnh ban hành ngay các văn bản hướng dẫn để tháo gỡ khó khăn hoặc đề xuất hướng xử lý những vướng mắc thuộc chức năng của các cấp có thẩm quyền; theo dõi, đôn đốc, giám sát quá trình giải quyết vướng mắc, khó khăn. Ban chỉ đạo cải cách hành chính của tỉnh tăng cường đôn đốc và chỉ đạo các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về bãi bỏ, sửa đổi quy định pháp luật gây khó khăn, bất cập cho doanh nghiệp. Sở Tư pháp chủ trì với các Sở ngành tham mưu tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; rà soát, kịp thời kiến nghị bãi bỏ các văn bản không phù hợp; các điều kiện kinh doanh không hợp pháp, không cần thiết, không khả thi, không phù hợp với thực tiễn, cản trở sự phát triển.

b) Nâng cao chất lượng danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh

Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Chủ động rà soát các ngành nghề kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực quản lý để kiến nghị với cấp có thẩm quyền đưa ra khỏi danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện đối với những ngành nghề có thể áp dụng các biện pháp khác quản lý hiệu quả hơn. Trường hợp cần thiết đề xuất cấp có thẩm quyền bổ sung ngành nghề kinh doanh có điều kiện thì phải có báo cáo đánh giá tác động toàn diện.

- Chủ động rà soát, kiến nghị bãi bỏ các điều kiện kinh doanh theo hướng:  
(i) Kiến nghị cấp có thẩm quyền bãi bỏ điều kiện kinh doanh không hợp pháp, không cần thiết, không khả thi, không rõ ràng, khó xác định, khó dự đoán và không dựa trên cơ sở khoa học rõ ràng; (ii) Đối với các điều kiện kinh doanh không phù hợp với thực tiễn thì kiến nghị cấp có thẩm quyền bãi bỏ hoặc sửa đổi theo hướng đơn giản hóa, tạo thuận lợi, giảm chi phí tuân thủ và không can thiệp quá sâu vào hoạt động của doanh nghiệp; (iii) và rà soát các loại chứng chỉ và kiến nghị cấp có thẩm quyền bãi bỏ chứng chỉ không cần thiết, thu gọn các loại chứng chỉ có sự trùng lặp về nội dung để tránh lãng phí chi phí của xã hội.

- Thực hiện cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm

quyền ban hành của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, dễ tra cứu, dễ tiếp cận để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình tra cứu, khai thác các thông tin liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh. Tích cực thực hiện tham vấn, tương tác với người dân, doanh nghiệp, đối tượng chịu sự tác động của quy định, văn bản quy phạm pháp luật thông qua Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh; khai thác dữ liệu trên Cổng để phục vụ công tác thẩm định, thẩm tra và rà soát, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

c) Tháo gỡ điểm nghẽn, xây dựng giải pháp đột phá về thể chế, cơ chế chính sách ưu đãi để thu hút, chuyển giao làm chủ công nghệ mới, tiến tiến

(1) Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Nghiên cứu, rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật, kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản để phục vụ hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số nhằm: (i) Thu hút đầu tư từ các tập đoàn công nghệ lớn, tạo cơ hội để doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị toàn cầu; nâng cao năng lực sản xuất, nghiên cứu, tiếp thu, chuyển giao công nghệ; (ii) Thúc đẩy hợp tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ với các quốc gia tiên tiến, nhất là trong các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, bán dẫn và năng lượng tái tạo.

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính trong quản lý và triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

(2) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đẩy mạnh hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng cơ bản, đẩy mạnh áp dụng hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng đặc thù cho ngành, lĩnh vực, tiêu chuẩn về các hệ thống quản lý mới được công bố vào hoạt động sản xuất của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp đăng ký mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc, công bố tiêu chuẩn cơ sở và tham dự Giải thưởng chất lượng quốc gia năm 2025. Chú trọng hoạt động sở hữu trí tuệ, xây dựng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu cho các sản phẩm; xác lập và phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh.

d) Đổi mới công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa và triển khai hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh

(1) Các Sở: Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh:

- Nghiên cứu, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại các văn bản pháp luật về quản lý, kiểm tra chuyên ngành theo hướng: (i) Áp dụng đầy đủ nguyên tắc về quản lý

rủi ro dựa trên mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp và mức độ rủi ro của hàng hóa; phân biệt những vi phạm nhỏ mang tính hành chính, không ảnh hưởng đến giá trị và chất lượng của hàng hóa; (ii) Đơn giản hóa hồ sơ, quy trình, rút ngắn tối đa thời gian thực hiện thủ tục hành chính; và (iii) Bám sát các yêu cầu cải cách tại Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 12/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu.

- Nhân rộng kinh nghiệm, chính sách tốt đã được chứng minh hiệu quả về cách thức quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp như các nguyên tắc quản lý theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành sau khi hàng hóa được thông quan và lưu thông trên thị trường. Áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro trong hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với hàng hoá sau thông quan dựa trên mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp; giảm thiểu kiểm tra đối với những doanh nghiệp có quá trình chấp hành tốt và không có lịch sử vi phạm quy định pháp luật.

- Nâng cấp, hoàn thiện và triển khai hiệu quả, thực chất thủ tục hành chính điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và các hệ thống thông tin dữ liệu chuyên ngành của các Sở, ngành liên quan.

(2) Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, các đơn vị có liên quan: Nghiên cứu tham gia ý kiến đối với dự thảo Luật sửa đổi Luật An toàn thực phẩm theo hướng áp dụng các biện pháp quản lý rủi ro, chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm đối với sản phẩm thực phẩm, nhất là các sản phẩm ít nguy cơ. Áp dụng và triển khai mạnh mẽ thủ tục hành chính trên môi trường điện tử đối với đăng ký, công bố thực phẩm. Miễn giảm yêu cầu về kiểm nghiệm thông qua việc chấp nhận các phiếu kiểm nghiệm mà doanh nghiệp đã thực hiện trong quá trình áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến. Đối với sản phẩm thực phẩm có nguy cơ cao, sử dụng sai mục đích, chứa chất cấm, ... cần tham mưu, đề xuất có thẩm quyền quy định cụ thể, minh bạch và thực hiện kiểm soát chặt chẽ.

(3) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan: Nghiên cứu, tham gia ý kiến với dự thảo Luật sửa đổi Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

(4) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan: Nghiên cứu tham gia ý kiến với dự thảo Luật Quảng cáo.

đ) Cắt giảm đơn giản hoá thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng thông tin liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước để nâng cao chất lượng quy định và hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính

(1) Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên

thông; tập trung nguồn lực đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa và kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin. rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến và ưu tiên xây dựng, tích hợp, cung cấp các nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông cung cấp ở mức độ toàn trình.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác giải quyết thủ tục hành chính; nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số hiện nay, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.

## (2) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chủ trì tham mưu triển khai các danh mục TTHC liên thông điện tử, tích hợp, cung cấp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia năm 2025 theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố công bố kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu theo thời gian thực của địa phương theo bộ chỉ số tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

## e) Nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh

### (1) Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Triển khai hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; triển khai thực hiện Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 6099/KH-UBND ngày 08/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; chú trọng giải pháp tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp, tư vấn và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp với các nội dung tái cấu trúc doanh nghiệp, tài chính, nhân sự, thị trường, quản trị rủi ro, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tham gia chuỗi giá trị bền vững, thủ tục hành chính, ...

(2) Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch: Tăng cường triển khai chương trình, kế hoạch về xúc tiến thương mại, thương mại điện tử nhằm hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh các thông tin thị trường trong nước và nước ngoài, tham gia các hội chợ, chương trình kết nối giao thương, đoàn giao dịch xúc tiến thương mại tại thị trường nước ngoài, tham gia các nền tảng thương mại điện tử, ... để quảng bá, giới thiệu, kết nối tiêu thụ sản phẩm tại thị trường trong nước và xuất khẩu.

(3) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện thành phố liên quan



- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về hội nhập kinh tế quốc tế, các Hiệp định thương mại tự do (FTA). Chủ động nắm bắt thông tin về chính sách xuất nhập khẩu, tiêu chuẩn chất lượng, nhu cầu nhập khẩu hàng hóa, các cam kết,... của các nước nói chung, nhất là thị trường Trung Quốc để phổ biến, thông tin đến các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn nắm được và xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh gắn với thị trường tiêu thụ.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực về phòng vệ thương mại trong bối cảnh tham gia các hiệp định thương mại tự do thế mới”; kịp thời phổ biến, thông tin về danh sách cảnh báo các sản phẩm có nguy cơ bị điều tra áp dụng phòng vệ thương mại, gian lận xuất xứ và chuyển tải bất hợp pháp đến các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh nắm được, quản lý và sản xuất, kinh doanh phù hợp.

g) Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn

Thực hiện rà soát kế hoạch thanh tra và điều chỉnh trong trường hợp thấy cần thiết để bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra và giữa hoạt động thanh tra với hoạt động kiểm toán nhà nước; không làm cản trở hoạt động bình thường của doanh nghiệp.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Xác định cải thiện môi trường kinh doanh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên; trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện kế hoạch này.

- Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP, các hướng dẫn của các Bộ, ngành, Trung ương và nội dung Kế hoạch này xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện và gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh trước ngày 28/02/2025 để theo dõi, tổng hợp.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện kế hoạch thực hiện Nghị quyết về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; phân công đơn vị làm đầu mối thực hiện tham mưu, hướng dẫn kiểm tra, tổng hợp tình hình cải thiện môi trường kinh doanh tại các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi trách nhiệm của các cơ quan đơn vị. - Rà soát điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra để đảm bảo không trùng lặp, chồng chéo; không cản trở, gây khó khăn cho hoạt động của doanh nghiệp.

- Báo cáo tình hình và kết quả thực hiện giữa năm và 01 năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 10 tháng 6 và ngày 10 tháng 12 năm 2025 để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân

tính theo dõi, đánh giá về tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết và Kế hoạch này; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các khó khăn vướng mắc; công khai kết quả theo dõi, đánh giá. Định kỳ tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo 6 tháng trước ngày 12/6/2025, báo cáo năm trước ngày 15/12/2025 để báo cáo Văn phòng Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi đánh giá tình hình và kết quả ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong giải quyết thủ tục hành chính; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các khó khăn vướng mắc.

4. Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính và nâng cao các chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Ninh Thuận chỉ đạo xử lý các báo cáo, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về vướng mắc, khó khăn liên quan đến cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính là rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân.

5. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Thuận chủ động hỗ trợ các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức truyền thông, quán triệt, phổ biến Nghị quyết và Kế hoạch này sâu rộng đến toàn thể người dân, doanh nghiệp; tăng cường sự theo dõi, giám sát của các cơ quan truyền thông, báo chí về kết quả thực hiện Nghị quyết và Kế hoạch này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Viện NC Quản lý Kinh tế TW (CIEM);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐB Quốc hội tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh,
- Các Hội, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các Hiệp doanh nghiệp tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Ninh Thuận;
- VPUB: CVP, các PCVP, các phòng, ban, Trung tâm PVHCC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT. KTTH Nam

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Quốc Nam**

## PHỤ LỤC

### Chỉ tiêu nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2025	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
1	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử.	%	100	Sở, ngành, địa phương	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh
2	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa.	%	Tối thiểu 50	Sở, ngành, địa phương	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh
3	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn.	%	100	Sở, ngành, địa phương	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh
4	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp.	%	Tối thiểu 90	Sở, ngành, địa phương	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh